

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 83/2021/HS-ST  
Ngày 28-7-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thanh Xuyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;

Ông Lâm Đức Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn B (Vy Thanh B), sinh năm 1961 và bà Lăng Thị S, sinh năm 1957 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (bản án số 16/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 400/QĐ-XLHC ngày 18/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (đều đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ từ ngày 23/4/2021, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn C, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 8, đường N A, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Lăng Thị T, sinh năm 1971; vợ: Chu Thị T, sinh

năm 1993; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-TA, ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Chưa từng bị kết án; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2021, tạm giam từ ngày 23/5/2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Hải N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H 1, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 93, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Phùng Xuân N, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 22, ngõ 30A, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 38, ngõ 2, đường C, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 56, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Chu Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 4/2021, Vi Văn Đ và Hoàng Văn C đã cùng nhau thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, Vi Văn Đ rủ Hoàng Văn C đi trộm cắp chim cảnh để bán lấy tiền tiêu xài. Hoàng Văn C bận nên không cùng đi trộm được, cả hai bàn bạc thống nhất là Vi Văn Đ một mình đi trộm chim, trộm được thì đem đến cho Hoàng Văn C để Hoàng Văn C mang đi bán lấy tiền chia nhau. Sau đó, Vi Văn Đ đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn C ở số 93 đường L, phường T, thành phố L. Nhìn thấy cổng nhà khóa, ở hiên nhà treo mấy lồng chim, Vi Văn Đ đã trèo qua hàng rào sắt vào sân lấy trộm được 01 con chim Chích Chòe lửa, 01 con chim Sơn Ca, 02 con chim Họa Mi ở trong 04 lồng tre, trúc mang về nhà Hoàng Văn C. Cùng ngày, Hoàng Văn C đã bán 01 con chim Chích Chòe lửa và 01 lồng chim cho anh Hoàng Văn B với giá 400.000 đồng. Sau đó, Hoàng Văn C bán cho anh Đỗ Đức T 02 con chim Họa Mi, 01 con chim Sơn Ca và 03 chiếc lồng chim với giá 250.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Văn C bán chim và lồng chim được 650.000 đồng, Vi Văn Đ lấy 500.000 đồng và chia cho Hoàng Văn C 150.000 đồng, cả hai đã tiêu sài hết số tiền trên. Sau khi mua chim với Hoàng Văn C, anh Hoàng Văn B và anh Đỗ Đức

T đã bán lại cho 04 người khách khác, hiện nay Cơ quan điều tra không thu hồi được số chim và lồng chim nêu trên.

Vụ thứ hai: Hoàng Văn C rủ Vi Văn Đ đi trộm chim cảnh bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12F9 - 8774 chở Vi Văn Đ đến công thôn H 1, xã H, thành phố L thì để xe tại đó, cả hai đi bộ đến nhà ông Lê Hải N (cách chỗ để xe khoảng 300m) để trộm chim (trước đó Hoàng Văn C đã quan sát biết nhà ông Lê Hải N có chim cảnh). Quan sát thấy cổng nhà khóa, ở trước cửa sổ nhà treo mấy lồng chim, Hoàng Văn C và Vi Văn Đ chui qua khe hở phía dưới cổng vào lấy trộm được 01 con chim Khướu và 01 con chim Cu gáy ở trong hai lồng bằng tre rồi điều khiển xe mô tô mang đến chợ G bán 02 con chim cho một người đàn ông và một người phụ nữ không rõ lai lịch được 600.000 đồng. Hoàng Văn C và Vi Văn Đ chia nhau mỗi người 300.000 đồng và đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 con chim và 02 chiếc lồng nêu trên.

Vụ thứ ba: Hoàng Văn C rủ Vi Văn Đ đi trộm chim cảnh bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/4/2021, cả hai đi bộ đến khu vực Chùa T gặp nhau rồi cùng đi bộ đến nhà ông Phùng Xuân N ở số 22, ngõ 30A, đường L, phường T, thành phố L. Thấy cổng nhà khóa, có lồng chim treo ở trong sân, Hoàng Văn C trèo qua hàng rào sắt vào trong sân, Vi Văn Đ đứng ngoài canh giới. Hoàng Văn C lấy trộm được 01 con chim Cu Gáy, 01 con chim Chích Chòe lửa, 01 con chim Chào Mào và 03 lồng tre, trúc. Sau khi lấy trộm, Hoàng Văn C và Vi Văn Đ mang chim và lồng chim về nhà Vi Văn Đ. Sau đó Hoàng Văn C và Vi Văn Đ bán cho anh Chu Văn L 01 con chim Cu Gáy được 250.000 đồng; bán 01 con chim Chào Mào cho anh Hoàng Văn B được 200.000 đồng, tổng cộng số tiền bán chim được 450.000 đồng, Hoàng Văn C lấy 250.000 đồng chia cho Vi Văn Đ 200.000 đồng. Còn 01 con chim Chích Chòe lửa và 03 chiếc lồng chim vẫn để ở nhà Vi Văn Đ. Sau khi mua 01 con chim Chào Mào với Hoàng Văn C, anh Hoàng Văn B đã bán lại cho một người khác với giá 100.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 con chim Cu Gáy, không thu hồi được 01 con chim Chào Mào. Quá trình điều tra xác định tang vật thu giữ là 01 con chim Cu Gáy, 01 con chim Chích Chòe lửa và 03 chiếc lồng chim bằng tre thuộc sở hữu của ông Phùng Xuân N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phùng Xuân N số chim và lồng chim nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: Giá trị của 01 con chim Khướu, 01 con chim Cu Gáy và 02 chiếc lồng tre do Hoàng Văn C và Vi Văn Đ trộm cắp của ông Lê Hải N ngày 04/3/2021 là 1.100.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: Giá trị của 01 con chim Chích Chòe lửa, 01 con chim Cu Gáy, 01 con chim Chào Mào

và 03 chiếc lồng trúc do Hoàng Văn C và Vi Văn Đ trộm cắp của ông Phùng Xuân N ngày 15/4/2021 là 2.250.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐDGTS ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: Giá trị của 01 con chim Chích Chòe lửa, 01 con chim Sơn Ca, 02 con chim Họa Mi và 04 chiếc lồng tre, trúc do Hoàng Văn C và Vi Văn Đ trộm cắp của ông Nguyễn Văn C ngày 26/02/2021 là 7.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn C và Vi Văn Đ trộm cắp trong các ngày 04/3/2021, ngày 26/02/2021 và ngày 15/4/2021 là 10.950.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Các bị hại ông Lê Hải N, ông Nguyễn Văn C, ông Phùng Xuân N đều vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Lê Hải N trình bày ông chưa được nhận lại tài sản bị mất trộm, ông Phùng Xuân N trình bày đã nhận lại được phần lớn tài sản bị trộm chỉ chưa nhận lại được 01 con chim Chào Mào nhưng các ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Bị hại ông Nguyễn Văn C tại đơn xin giải quyết vắng mặt ông trình bày tổng giá trị thực tế khi ông mua 01 con chim Chích Chòe lửa, 01 con chim Sơn Ca, 02 con chim Họa Mi và 04 chiếc lồng tre ông bị mất trộm là 20.700.000 đồng nhưng nay ông chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn B, anh Đỗ Đức T, anh Chu Văn L đều trình bày: Các anh được mua chim và lồng chim với Hoàng Văn C và Vi Văn Đ, khi mua các anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, sau khi mua các anh đã bán lại cho người khác nay không thu hồi lại được, các anh đều xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 con chim Cu Gáy, 01 con chim Chích Chòe lửa, 03 lồng chim bằng tre cho ông Phùng Xuân N; đề nghị truy thu bị cáo

Vi Văn Đ 500.000 đồng, Hoàng Văn C 550.000 đồng là số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn C giá trị tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được theo quy định pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại gồm: ông Lê Hải N, ông Nguyễn Văn C, ông Phùng Xuân N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, gồm: anh Hoàng Văn B, anh Đỗ Đức T, anh Chu Văn L những người này đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, trong các ngày 26/02/2021, 04/3/2021 và 15/4/2021, các bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp ngày 26/02/2021 là 7.600.000 đồng, ngày 04/3/2021 là 1.100.000 đồng, ngày 15/4/2021 là 2.250.000 đồng. Tài sản bị trộm cắp là 09 con chim các loại và 09 chiếc lồng chim bằng tre, trúc; tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 03 vụ trị giá 10.950.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Đề quyết định hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, một người khởi xướng rủ rê, người kia tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện. Vụ ngày 26/02/2021 giá trị tài sản trộm cắp là 7.600.000 đồng, bị cáo Vi Văn Đ có vai trò chính vừa là người khởi xướng vừa là người trực tiếp thực hiện, được ăn chia phần lớn số tiền bán được còn bị cáo Hoàng Văn C có vai trò thứ yếu vì chỉ có vai trò người giúp sức đem tài sản trộm cắp đi bán, được ăn chia tiền ít hơn. Vụ ngày 04/3/2021, giá trị tài sản trộm cắp là 1.100.000 đồng, số tiền bán tài sản trộm cắp mỗi bị cáo được 300.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn C là người khởi xướng nhưng chỉ bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích còn đối với bị cáo Hoàng Văn C hành vi này chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vụ ngày 15/4/2021, giá trị tài sản trộm cắp là 2.250.000 đồng, số tiền bán được bị cáo Hoàng Văn C hưởng 250.000 đồng bị cáo Vi Văn Đ hưởng 200.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn C là người khởi xướng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lần trộm cắp ngày 04/3/2021, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên bị cáo Hoàng Văn C không phạm tội Trộm cắp tài sản, còn bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích; 02 lần trộm cắp ngày 26/02/2021 và ngày 15/4/2021, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản độc lập. Do vậy, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội từ 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn C sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Đối với bị cáo Vi Văn Đ: ngày 18/3/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (đều đã được xóa tiền sự); sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra, nên Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã. Đối với bị cáo Hoàng Văn C: ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chưa được xóa tiền sự. Do đó, xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 22/4/2021 và ngày 15/5/2021 cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: 01 con chim Cu Gáy, lông màu xám; 01 con chim Chích Chòe Lửa, lông màu đỏ - đen; 03 chiếc lồng chim bằng tre, ngày 16/4/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Xuân N, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại ông Lê Hải N, ông Phùng Xuân N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Bị hại ông Nguyễn Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 04 con chim các loại và 04 chiếc lồng chim bằng tre đã bị trộm theo quy định của pháp luật, các bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo quy định pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 59/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận, tổng giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm của ông Nguyễn Văn C là 7.600.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 7.600.000 đồng. Chia theo phần, bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường 5.845.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường 1.755.000 đồng.

[15] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Hoàng Văn B, anh Đỗ Đức T, anh Chu Văn L là những người đã mua chim và lồng chim của các bị cáo và không biết các tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[16] Đối với người đàn ông và người phụ nữ đã mua 01 con chim Khướu, 01 con chim Cu gáy, lồng chim của các bị cáo và những người đã mua chim với anh Hoàng Văn B, anh Đỗ Đức T, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ làm rõ, Hội đồng xét không đề cập xem xét.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 là chưa chính xác vì trong vụ án này bị cáo Vi Văn Đ không chỉ thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản giá trị 1.100.000 đồng mà còn thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản khác, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản độc lập, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên", do đó cần truy tố bị cáo Vi Văn Đ theo khoản 1 Điều 173 mới chính xác. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Đối với đề nghị Viện kiểm sát về truy thu số tiền các bị

cáo có được do bán tài sản trộm cắp của ông Lê Hải N, ông Phùng Xuân N cụ thể: bị cáo Vi Văn Đ được 500.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn C 550.000 đồng; thấy các bị hại ông Lê Hải N và ông Phùng Xuân N đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện định đoạt của chủ sở hữu tài sản trong quan hệ dân sự, do đó, Hội đồng xét xử không truy thu các bị cáo số tiền này. Các nội dung đề nghị khác của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[19] Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 23/4/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 20/5/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); chia theo phần, bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường 5.845.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường 1.755.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.



4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn Đ, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Thị Thanh Xuyên**